

INDOCHINE

ÉMISSIONS DU VIET-NAM

1945-46. — Timbres d'Indochine revêtus de différentes surcharges.



124 242 A44



261 A52



B30 SP7



B31 SP7



245 A46



246 A46



247 A46



217 A32



256 A51



257 A51



258 A51



236 A41



231 A37



230 A37



232 A39



232 A39



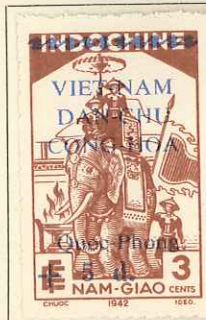
238 A43



239 A43



237+A42



213 A29



214 A29



253 A50



254 A50



255 A50

A50

INDOCHINE

ÉMISSIONS DU VIET-NAM

1946. — Idem (Suite).



218 A32

219 A32

220 A32



132 213 A29

214 A29



210 A28

211 A28

212 A28



224 A33

224 A33



222 A32



257 A49



252 A49



249 A48



250 A48



247 A47



241 A44



233 A40



B30 SP.7



248 A47

1946. — Commémoratifs du retour du président Ho-Chi-Minh. Dentelés 11½.



VM1

INDOCHINE

ÉMISSIONS DU VIET-NAM

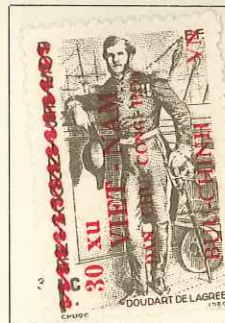
1946. — Timbres d'Indochine revêtus de différentes surcharges.



237 A42



221 A32



1257 A52
259



215 A30



225 A34



244 A45



243 A45



224 A34



260 A52



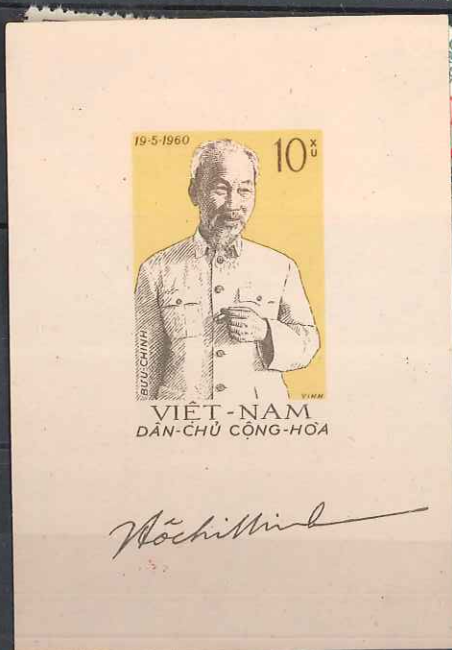
234 A41



229 A36









VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG

VIET-NAM
DAN CHUONG HOA



50
DONG











3/1



ob









14

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VUA QUANG-TRUNG

BUÍ CHÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

BUÍ CHÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VIỆT-N

BUÍ CHÍNH

VUA QUANG-TRUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VUA QUANG-TRUNG

BUÍ CHÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

BUÍ CHÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VUA QUANG-TRUNG

BUÍ CHÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

BUÍ CHÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VUA QUANG-TRUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

BUÍ CHÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VUA QUANG-TRUNG

BUÍ CHÍNH

A

6 đ × 10

BUÍ CHÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

6 đ × 10

VUA QUANG-TRUNG

BUÍ CHÍNH

16



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
10 tem-thu' 3đ : 30đ.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
10 tem-thu' 3đ : 30đ.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
10 tem-thu' 3đ : 30đ.







20

13

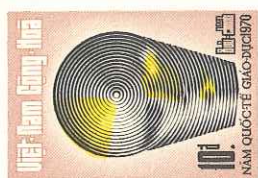
























HỒNG-THẬP-TỰ VIỆT-NAM

BƯU-ĐIỆN VIỆT-NAM



ET TÉLÉCOMMUNICATIONS
VIỆT-NAM

PREMIÈRE

BƯU-ĐIỆN VIỆT-NAM

POSTES ET TÉLÉCOMMUNICATIONS



BLOC-SOUVENIR

MUNICATIONS
VIỆT-NAM

HỒNG-THẬP-TỰ VIỆT-NAM

ÉTAT DU VIET-NAM - SERVICE DES POSTES ET TÉLÉCOMMUNICATIONS
KỶ NIỆM SỰ PHÁT HÀNH ĐẦU TIÊN TEM VIỆT-NAM

PR
EM
TI
PO
VI

ÉTAT DU VIET-NAM - SERVICE DES POSTES ET TÉLÉCOMMUNICATIONS
KỶ NIỆM SỰ PHÁT HÀNH ĐẦU TIÊN TEM VIỆT-NAM

PREMIÈRE
ÉMISSION
DES
TIMBRES
POSTE
DU
VIỆT-NAM

ÉTAT DU VIET-NAM - SERVICE DES POSTES ET TÉLÉCOMMUNICATIONS
KỶ NIỆM SỰ PHÁT HÀNH ĐẦU TIÊN TEM VIỆT-NAM